

Số: 76 /TCBC-STP

Cà Mau, ngày 04 tháng 6 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành
(Quyết định số 68/2026/QĐ-UBND ngày 12/5/2026)

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”. Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành như sau:

1. Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành: Quyết định số 68/2026/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin đối với Cổng Thông tin điện tử, Trang Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28/5/2026. Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 06/4/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau trong việc cung và xử lý thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Cà Mau và các quy định trái với nội dung quyết định này hết hiệu lực thi hành kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) *Sự cần thiết:* Thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và các văn bản liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin đối với Cổng Thông tin điện tử, Trang Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cần thiết.

b) *Mục đích:* Nhằm quy định thống nhất việc quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử, Trang Thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau, bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời, chính xác thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp và công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số.

4. Nội dung chủ yếu: Quy định về chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo hoạt động, quản lý, vận hành, cung cấp và phối hợp cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (gọi tắt là Cổng TTĐT tỉnh); Trang Thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân

dân các xã, phường và các đơn vị khác có Trang Thông tin điện tử yêu cầu được tích hợp vào Cổng TTĐT tỉnh (gọi tắt là Trang TTĐT thành phần)..

4.1. Quy định tên miền cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang Thông tin điện tử thành phần

a) Tên miền của Cổng TTĐT tỉnh và các Trang TTĐT thành phần phải sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” và áp dụng công nghệ địa chỉ Internet IPv6.

b) Cổng TTĐT tỉnh sử dụng tên miền cấp 3, gồm:

- Phiên bản tiếng Việt: **camau.gov.vn**;
- Phiên bản tiếng Anh: **english.camau.gov.vn**.

c) Các Trang TTĐT thành phần phải sử dụng tên miền thuộc “camau.gov.vn” và tuân thủ quy tắc đặt tên như sau:

- Đối với Trang TTĐT của các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: sử dụng tên miền cấp 4, là tên hoặc tên viết tắt của cơ quan bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh, không có khoảng trắng, có dạng: **tencoquan.camau.gov.vn**.

- Đối với Trang TTĐT của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu: sử dụng tên miền cấp 4, là tên viết đầy đủ của địa phương bằng tiếng Việt không dấu, không có khoảng trắng, có dạng: **tencapxa.camau.gov.vn**.

d) Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và các tổ chức khác: khuyến khích sử dụng tên miền cấp 4 là tên của đơn vị bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh, có dạng: **tentochuc.camau.gov.vn**.

4.2. Quảng cáo trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử thành phần: Quảng cáo trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần được thực hiện theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quảng cáo số 75/2025/QH15 và các quy định pháp luật có liên quan.

4.3. Quản lý, vận hành hoạt động Cổng Thông tin điện tử tỉnh

a) Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan chủ quản, quyết định cơ chế quản lý và vận hành của Cổng TTĐT tỉnh.

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là Cơ quan quản lý, được cơ quan chủ quản giao trách nhiệm là cơ quan thường trực Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh. Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập căn cứ trên đề xuất của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và nhu cầu thực tế, gồm: Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban và các ủy viên; Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật; sử dụng con dấu của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để hoạt động.

c) Cổng TTĐT tỉnh thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là đơn vị trực tiếp vận hành Cổng TTĐT tỉnh.

4.4. Quản lý, vận hành Trang Thông tin điện tử thành phần

a) Trang TTĐT thành phần khi xây dựng phải đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT; có đường dẫn tại trang chủ đến Cổng TTĐT tỉnh; bảo đảm sự tương đồng về màu sắc, bố cục tại giao diện Đầu trang và giao diện Chân trang với Cổng TTĐT tỉnh.

b) Thủ trưởng cơ quan chủ quản Trang TTĐT thành phần chịu trách nhiệm toàn bộ về hoạt động, thông tin cung cấp trên Trang TTĐT của đơn vị, địa phương mình. Chịu trách nhiệm thành lập Ban Biên tập, Ban Biên tập Trang TTĐT thành phần làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng thù lao theo quy định của pháp luật; sử dụng con dấu của để hoạt động; ban hành Quy chế chi thù lao, nhuận bút và đảm bảo nhân lực đủ chuyên môn để quản lý, vận hành, biên tập, cung cấp và xử lý thông tin cho Trang TTĐT của đơn vị. Các Trang TTĐT thành phần báo cáo danh sách cán bộ đầu mối về Cổng TTĐT thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp trong quá trình quản lý, vận hành Trang TTĐT thành phần.

c) Ban Biên tập Trang TTĐT thành phần thực hiện chức năng tổ chức thu thập, biên tập và cung cấp thông tin, dịch vụ của đơn vị theo quy định.

4.5. Xử lý sự cố Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử thành phần

a) Đơn vị trực tiếp vận hành Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần có trách nhiệm theo dõi, giám sát, kiểm tra thường xuyên tình trạng hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần để kịp thời phát hiện, xử lý các lỗi kỹ thuật, nguy cơ tấn công mạng; thực hiện các biện pháp ứng cứu ban đầu nhằm bảo đảm hoạt động thông suốt. Trường hợp phát hiện sự cố vượt quá khả năng xử lý hoặc nguy cơ mất an toàn thông tin, đơn vị phải báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ để được hỗ trợ kỹ thuật; đồng thời thông tin cho Công an tỉnh khi có dấu hiệu vi phạm, tấn công, xâm nhập hoặc đe dọa an toàn, an ninh thông tin mạng.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm quản lý, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần; chủ trì phối hợp với đơn vị vận hành thực hiện ứng cứu, xử lý sự cố kỹ thuật; định kỳ kiểm tra, đánh giá hiện trạng hạ tầng, đề xuất giải pháp nâng cấp, phòng ngừa sự cố.

c) Công an tỉnh chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng đối với Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần; phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các biện pháp nghiệp vụ nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi tấn công, xâm nhập, phá hoại hệ thống; phối hợp điều tra khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng.

d) Cổng TTĐT thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp, phối hợp xử lý đối với sự cố Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần.

đ) Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh và Ban Biên tập các Trang TTĐT thành phần có trách nhiệm quản lý, phân quyền tài khoản quản trị; thực hiện thu hồi, khóa tài khoản đối với cá nhân, đơn vị chấm dứt làm việc, chuyển công tác hoặc vi phạm quy định về bảo mật, an toàn thông tin.

g) Các cá nhân, đơn vị được cấp tài khoản quản trị Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần có trách nhiệm: Quản lý, bảo mật tài khoản, mật khẩu và thông tin truy cập; không cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác khi chưa được phép; Sử dụng tài khoản đúng mục đích, đúng quyền hạn được phân công; Kịp thời thông báo cho đơn vị quản lý khi phát hiện nguy cơ lộ, lọt thông tin, tài khoản bị xâm nhập hoặc có sự cố phát sinh.

4.6. Nội dung thông tin cung cấp

a) Nội dung cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT thành phần phải tuân thủ quy định tại Luật Tiếp cận thông tin; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP; Luật Giao dịch điện tử; và các quy định pháp luật có liên quan. Nội dung cung cấp bao gồm trọng tâm các nhóm thông tin sau:

- Thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thông tin về cơ chế, chính sách; văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có liên quan.

- Thông tin về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển; dự án, hạng mục đầu tư; đấu thầu, mua sắm công theo quy định.

- Thông tin về tình hình kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh; đối ngoại; cải cách hành chính; chuyển đổi số; xúc tiến đầu tư; quảng bá du lịch; giới thiệu tiềm năng, lợi thế của tỉnh; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); hỗ trợ doanh nghiệp.

- Thông tin tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, pháp luật.

- Thông tin về phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an sinh xã hội.

- Thông tin, báo cáo thống kê theo quy định.

- Các nội dung thông tin khác theo yêu cầu quản lý nhà nước hoặc theo quy định pháp luật.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động cung cấp, cập nhật các thông tin: chủ trương, chính sách; tình hình kinh tế - xã hội; sự kiện, hoạt động nổi bật; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; chế độ, chính sách liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

4.7. Hình thức cung cấp thông tin

a) Cung cấp thông tin thực hiện dưới hình thức:

- Gửi văn bản giấy;

- Gửi văn bản điện tử thông qua hệ thống quản lý văn bản điều hành của tỉnh;

- Gửi qua thư điện tử Ban Biên tập của Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần.

b) Cơ quan, đơn vị có Trang TTĐT thành phần thực hiện trao đổi, chia sẻ thông tin theo quy định tại điều 9 của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

c) Thông tin, dữ liệu cung cấp phải đảm bảo đầy đủ, rõ ràng; tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, đăng tải và khai thác.

4.8. Quy trình phối hợp cung cấp thông tin

a) Thu thập, rà soát và phân loại thông tin

- Cơ quan, đơn vị thu thập, tổng hợp thông tin theo lĩnh vực, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời.

- Thông tin được rà soát, kiểm tra về nguồn gốc, tính pháp lý, tính đúng đắn trước khi gửi cho Ban Biên tập.

- Phân loại thông tin theo nhóm, chuyên mục để thuận tiện cho việc biên tập, đăng tải và khai thác.

b) Gửi thông tin về Ban Biên tập

- Thông tin được gửi về Ban Biên tập qua các hình thức quy định tại Điều 12 Quy chế này.

- Hồ sơ gửi bao gồm: nội dung thông tin, tài liệu kèm theo (nếu có) và thông tin người chịu trách nhiệm cung cấp.

c) Tiếp nhận, kiểm tra và xác minh

- Ban Biên tập tiếp nhận thông tin, kiểm tra về tính đầy đủ, chính xác, phù hợp với quy định pháp luật và định hướng thông tin của tỉnh.

- Trong trường hợp thông tin chưa đầy đủ, không rõ ràng hoặc cần xác minh, Ban Biên tập gửi trả lại đơn vị để bổ sung, làm rõ nội dung.

4.9. Xử lý và lưu trữ thông tin

a) Thời gian xử lý, cập nhật thông tin

- Hoạt động chỉ đạo, điều hành; tin tức, sự kiện: Cập nhật thường xuyên, liên tục;

- Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông tin;

- Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác cần phổ biến: Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận;

- Chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển; dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công: Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận;

- Thông tin, báo cáo thống kê: Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày công bố;

- Chương trình, đề tài khoa học: Trong 20 ngày làm việc kể từ khi được phê duyệt hoặc nghiệm thu;

- Phản ánh, kiến nghị: Tiếp nhận - phân loại - chuyển đơn vị xử lý trong 02 ngày làm việc; trả lời trong 15 ngày làm việc;

- Thông tin tiếng nước ngoài: Rà soát, cập nhật thường xuyên;
- Các thông tin khác: Thực hiện theo yêu cầu cơ quan có thẩm quyền.

b) Lưu trữ thông tin

- Ban Biên tập chịu trách nhiệm lưu trữ, bảo quản nội dung theo quy định pháp luật;
- Sở Khoa học và Công nghệ định kỳ sao lưu dữ liệu đối với Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần đặt trên hạ tầng do Sở quản lý.

4.10. Biên tập, phê duyệt thông tin

a) Thông tin trước khi đăng phải được biên tập, kiểm duyệt, đánh giá chất lượng; trường hợp cần thiết phải xác thực với đơn vị cung cấp hoặc đơn vị chuyên môn.

b) Văn bản về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; văn bản Quy phạm pháp luật được đăng toàn văn, trừ văn bản mật.

c) Biên tập, phê duyệt và đăng tải

- Ban Biên tập thực hiện biên tập, kiểm duyệt, phê duyệt thông tin theo quy trình quy định, đảm bảo đúng chính sách, pháp luật và định hướng thông tin của tỉnh.

- Thời hạn đăng tải thông tin tuân thủ quy định tại Điều 17 của Quy chế.

c) Thông tin bị từ chối đăng tải gồm:

- Trái chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước;
- Thuộc bí mật nhà nước hoặc chưa được phép công khai;
- Không đúng sự thật;
- Không rõ nguồn gốc, không đảm bảo chất lượng;
- Thuộc danh mục pháp luật cấm đăng tải;
- Không đảm bảo tiêu chuẩn, định dạng kỹ thuật theo quy định;
- Không đúng lĩnh vực do đơn vị cung cấp thông tin phụ trách.

d) Rà soát, cập nhật thông tin: Dữ liệu trên Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần được rà soát định kỳ, hiệu chỉnh khi có thay đổi hoặc theo đề nghị của Ban Biên tập; Ban Biên tập có quyền yêu cầu đơn vị cung cấp thông tin để cập nhật.

4.11. Đảm bảo hoạt động Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT thành phần: Về đảm bảo nguồn nhân lực và hạ tầng kỹ thuật, kinh phí được quy định tại Chương IV của Quy chế kèm theo Quyết định số 68/2026/QĐ-UBND.

4.12. Trách nhiệm và tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân: Được quy định tại Chương V của Quy chế kèm theo Quyết định số 68/2026/QĐ-UBND.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành, Sở Tư pháp xin thông báo (gửi kèm Quyết định số 68/2026/QĐ-UBND)/.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh Cà Mau;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Trang Thông tin PBGDPL tỉnh (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp (để đăng tải);
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, PBGDPL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Ngọc